

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 3 - 2021.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - DS ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh Ng - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Xóm 02, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Xóm 02, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Ng, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 28/12/2020 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Đặng Thị Thanh Ng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H vào tháng 01/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt vợ chồng, anh H thường xuyên không quan tâm tới vợ con, chị khuyên giải nhưng anh H không thay đổi vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh chửi nhau, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình

cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện do không thể hàn gắn được vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2019, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H. Về con chung chị Ng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Bảo N sinh ngày 11/3/2010 và cháu Trần Bình A sinh ngày 12/8/2015 kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không quan tâm gì. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung chị Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng lời khai của anh H tại các buổi làm việc thể hiện: Anh và chị Ng kết hôn với nhau vào tháng 01/2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn làm ảnh hưởng đến an ninh địa phương, thỉnh thoảng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2020, trong thời gian ly thân cả hai không quan tâm đến nhau. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn quan điểm của anh nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Bảo N sinh ngày 11/3/2010 và cháu Trần Bình A sinh ngày 12/8/2015, kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung đang do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị Ng xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị thì anh cũng nhất trí. Về tài sản chung anh H thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H đều nhất trí ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn. Về con chị Ng và anh H đều thống nhất giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không phải đóng góp cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về tài sản chung: anh H và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Ng phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đều đang cư trú tại xã nghĩa Trung huyện N, tỉnh Nam Định, việc chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa Chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H vào tháng 01 năm 2009 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và trong sinh hoạt dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, và cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh H và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Bảo N sinh ngày 11/3/2010 và cháu Trần Bình A sinh ngày 12/8/2015 kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung đang do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị Ng và anh H đều thống nhất thoả thuận giao cả hai con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Ng. Mặt khác cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Ng. Xét nguyện vọng về giải quyết con chung của chị Ng và anh H thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị Thanh Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh Ng và anh Trần Văn H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Bảo N sinh ngày 11/3/2010 và cháu Trần Bình A sinh ngày 12/8/2015 cho chị Đặng Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đặng Thị Thanh Ng phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001872 ngày 04/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương